

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2024

“V/v yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VINH LONG, TỈNH VINH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Tú Anh

2. Bà Huỳnh Đặng Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Yến Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, về việc: “*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số A, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Hồ Hoàng P**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số A, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2023, cùng các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh P được gia đình mai mối, sau đó tìm hiểu khoảng 01 năm thì đi đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới và bắt đầu sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Từ năm 2002 cho đến nay, chị và anh P sống chung với nhau tại nhà cha mẹ anh P tại xã T (nay là phường T), thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng năm 2014 cha mẹ chị cho đất, anh chị em của chị cho tiền nên chị xây dựng nhà và chuyển về sinh sống tại số A, ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long) cho đến nay.

Từ năm 2021, chị và anh P mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P cờ bạc gây nợ nần bên ngoài, anh P không chí thú làm ăn. Khoản năm 2018-2019 gia đình đã trả nợ thay anh P hơn 100.000.000đ. Chị đã nhiều lần giải quyết nợ nần bên ngoài cho anh P nhưng anh P không sửa chữa nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau, không hàn gắn tình cảm được. Từ năm 2021, chị sống tại địa chỉ số A, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để lo cho con, anh P thì về gia đình cha mẹ ruột ở phường T, thành phố V sinh sống đến nay, cả hai không còn liên lạc. Chị và anh P không có trình báo với chính quyền địa phương để yêu cầu giải quyết mâu thuẫn. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P, nên yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh P.

- Về con chung: chị và anh P có 02 con chung: Hồ Hoàng P1, sinh ngày 28/10/2005 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 04/4/2013. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Hoàng Đạt. Từ năm 2021 đến nay anh P không về thăm con hay gửi tiền về nuôi con, lâu lâu điện thoại về thăm nhưng khoảng nửa năm nay thì không còn liên lạc.

- Về tài sản chung: chị và anh P tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị và anh P không có nợ chung, không ai nợ chị và anh P, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Hồ Hoàng P vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh P; về con chung:

giao Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 04/4/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; án phí sơ thẩm: chị H phải nộp 300.000đ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị H khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh P. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bị đơn Hồ Hoàng P: đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Cụ thể: Phiên tòa lần thứ nhất ngày 25/3/2024, phiên tòa lần thứ hai ngày 12/4/2024 nhưng đều vắng mặt, không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh P bắt đầu sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2002, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Tuy việc chung sống giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, nhưng cho đến nay các bên vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Theo quy định tại điểm b, Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì "Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo Luật này, thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng". Do vậy, hôn nhân giữa chị H với anh P là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H với anh P.

[2.2] Về con chung:

Chị H và anh P có 02 con chung: Hồ Hoàng P1, sinh ngày 28/10/2005 đã trưởng

thành, không bị hạn chế về sức khỏe và năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra xem xét. Riêng con chung Nguyễn Hoàng Đạt, sinh ngày 04/4/2013. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giấy khai sinh của Đ tên cha được đề trống và Đ mang họ Nguyễn chứ không phải họ H1 (không theo họ Hồ của anh Hồ Hoàng P) nhưng chị H và Đ đều khẳng định Đ là con chung của chị H và anh P. Lý do khai sinh không ghi họ tên cha vì chị và anh P không có đăng ký kết hôn nên khi đăng ký khai sinh không ghi tên cha được. Mặt khác, anh P cũng không có ý kiến phản đối Nguyễn Hoàng Đ không phải là con chung của anh và chị H nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh, đủ căn cứ xác định Đ là con chung của chị H và anh P như lời trình bày của chị H.

Tại bản tự khai ngày 01/3/2024 Đ có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị H và xác định hằng ngày được chị H chăm sóc, giáo dục, lo cho ăn học. Mặt khác, từ năm 2021 đến nay anh P không về thăm con hay gửi tiền về nuôi con, nên tiếp tục giao con chung Nguyễn Hoàng Đạt, sinh ngày 04/4/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: chị H và anh P tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị H và anh P không có nợ chung, không có ai nợ chị và anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0006503 ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, chị H đã nộp đủ án phí.

Như phân tích trên, nên lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3 Nghị quyết 35/2000/QH-10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H với anh Hồ Hoàng P.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Hoàng Đạt, sinh ngày 04/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P.

3. Về tài sản chung: chị H và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: chị H và anh P không có nợ chung, không ai nợ chị và anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0006503 ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Hoàng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- Các đương sự;
- CCTHADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- UBND phường Tân Hội, TPVL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Mỹ Thuận

